

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/DS-ST

Ngày: 20/7/2023

*“V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại
do sức khỏe bị xâm hại”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Long Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.
2. Ông Trần Thanh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hồng Huy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2022/TLST-DS ngày 05/12/2022 về việc *“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 06 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 14, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 2, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị H trình bày: Vào lúc 17h30 ngày 23/7/2022, tôi bị ông Nguyễn Ngọc B dùng tay và chân đánh, đạp vào người tôi, gây thương tích xảy ra tại Tổ 14, phường P, thị xã A, Gia Lai. Sau khi bị đánh, đạp, tôi được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Trung tâm y tế thị xã A từ lúc 18h29 phút đến 07h30 phút ngày 25/7/2022, có giấy ra viện chuẩn đoán “Đa chấn thương phần mềm”. Lý do xin ra viện là vì chấn thương trong người tôi không thuyên giảm, nên tôi xin ra viện và đi điều trị tuyến trên. Trong ngày 25/7/2022, gia đình tôi đưa tôi tiếp tục nhập viện và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định tại khoa Ngoại tổng hợp với chuẩn đoán “Tổn thương nội sọ”, bệnh kèm theo là: “Đau bụng và vùng chậu; đụng dập thành bụng,

chấn thương đầu, đa chấn thương phần mềm”. Tôi được điều trị đến ngày 01/8/2022 mới được xuất viện.

Ngày 03/10/2022 tôi nhận được Thông báo số: 496/TB-ĐTTH của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã A, tổng tỷ lệ thương tổn thương cơ thể do thương tích gây nên, hiện tại là 03%.

Chi phí điều trị như sau: Tiền thuốc và tiền điều trị tại Trung tâm y tế thị xã A 891.000đ; Tiền thuốc và tiền điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định: 3.263.440đ; Tiền khám và thuốc tại phòng khám 38 Lê Lợi 2.010.000đ; Tiền thuốc tại nhà thuốc Thiện Nhân: 390.000đ; Tiền thuê xe ô tô chuyển viện 1.300.000đ; Tiền khám tại Trung tâm y tế thị xã A 160.000đ; Tiền công người chăm sóc: 2 đợt 8 ngày x 200.000đ/ngày thành 1.600.000đ; Tiền thu nhập bị mất: 8 ngày x 300.000đ/ngày thành 2.400.000đ; Tiền công nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe là: 7 ngày x 300.000đ/ ngày thành 2.100.000đ; Tổng cộng chi phí là 14.814.540đ.

Vậy nay tôi làm đơn này yêu cầu Tòa giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc B phải bồi thường mọi chi phí tổn hại sức khỏe do ông B gây ra cho tôi là 14.814.540đ.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Võ Thị H đính chính lại số tiền chị yêu cầu là: 14.114.440đ (không phải 14.814.540đ như đơn khởi kiện đã ghi).

Kèm theo đơn khởi kiện chị H cung cấp các tài liệu, chứng cứ là: Thông báo số: 496/TB-ĐTTH ngày 03/10/2022 và Thông báo số: 584/TB-ĐTTH ngày 18/10/2022 cùng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã A; Các Giấy ra viện; Các hóa đơn, chứng từ liên quan đến chi phí điều trị trong thời gian điều trị.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong bản tự khai gửi cho Tòa án ông B trình trình bày: Vào lúc 13 giờ 56 phút ngày 21/7/2022 con gái tôi Nguyễn Thị Tố N đến tạp hóa Trung Tín tại địa chỉ: 44 Đường Q, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai để thu tiền con tôi bán hàng cho tạp hóa Trung Tín còn nợ. Khi tới nơi, con gái tôi gặp 3 người gồm bà H, ông Huân và mẹ chồng bà H, con gái tôi nói “Cô ơi cho con lấy số tiền cô còn nợ” thì mẹ chồng bà H nói “Tôi chưa bao giờ nợ ai”. Thì họ không chịu trả nên con gái tôi mới lấy điện thoại ra để quay video và nhờ cháu M gọi Công an lên giải quyết. Vừa nói dứt lời xong thì bà H cầm lấy cái thùng ném vào người con gái tôi rồi bà H cầm cái thùng đó đánh vào người con gái tôi đánh từ trên đầu đánh xuống, đánh tới tấp, liên tục vào người con gái tôi, con tôi sợ trúng vào mặt mình nên con tôi lấy 02 tay che mặt lại và cúi xuống, cứ như vậy bà H cầm chổi lao vào đánh con tôi. Rồi con tôi nhờ mọi người xung quanh gọi Công an đến để giải quyết thì lúc đó cha chồng bà H lao vào dùng tay đánh vào đầu con tôi tới tấp khoảng 10 cái. Sự việc xảy ra có sự chứng kiến của ông M, trú tại 21/18 Phan Chu Trinh, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Hành vi của bà H dùng những vật dụng như cái thùng và cây chổi để đánh vào đầu và toàn thân con gái tôi và hành vi bố chồng bà H dùng tay đánh liên tục vào đầu con gái tôi nhằm cố ý gây thương tích cho con gái tôi, xâm phạm nghiêm trọng đến thân thể, sức khỏe và tinh thần của con gái tôi.

Khi biết con gái tôi bị đánh như vậy nên tôi rất bức xúc, không kiềm chế được đã đến tạp hóa Trung Tín địa chỉ: 44 Đường Q, phường P, thị xã A, tỉnh Gia lai

gây ra cãi vã, xô xát nhẹ. Ngày 05/12/2022 tôi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án số 136/TB-TLVA của Tòa án nhân dân thị xã A và biết bà H đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã A yêu cầu tôi bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với số tiền là 14.814.540đ. Tôi không đồng ý bồi thường số tiền trên, vì bà H đánh con gái tôi bị thương tật 03% nên tôi mới gây ra thương tích nhẹ cho bà H cũng 03%. Hai bên đã làm việc tại Công an thị xã A và đã thỏa thuận xong không bên nào bồi thường bên nào, hai bên đều viết đơn xin bãi nại. Ngày 10/10/2022 tôi có làm đơn xin không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi Cơ quan cảnh sát Điều tra – Công an thị xã A. Sau đó bà H khởi kiện yêu cầu tôi phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại với số tiền là 14.814.540đ, không thực hiện theo thỏa thuận vì hai bên đã thỏa thuận xong bên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã A và bản thân bà H, ông Huấn và mẹ chồng bà H đánh con gái tôi trước, có lỗi trước, nên dẫn đến sự việc nêu trên.

Trên đây là toàn bộ ý kiến của tôi, kính mong Hội đồng xét xử chấp nhận bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho tôi theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A tham gia phiên tòa phát biểu đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau: Việc ông B có hành vi gây ra thương tích, tổn hại 03% sức khỏe cho chị H là có thật đã được chính ông B thừa nhận, do mức độ thương tích này chưa đủ khởi tố hình sự nên Công an thị xã A cũng đã ra quyết định xử phạt hành chính ông B với hình thức phạt tiền. Do vậy, chị H yêu cầu ông B phải bồi thường các chi phí trong thời gian điều trị là có căn cứ theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự; các khoản chị H yêu cầu đều có hóa đơn, chứng từ chứng minh nên cần chấp nhận. Buộc ông B phải bồi thường cho chị H số tiền tổng cộng 14.114.440đ. Ông B phải chịu án phí trên số tiền phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, ý kiến đề xuất hướng giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc B; địa chỉ: Tổ 2, phường P, thị xã A, tỉnh Gia Lai, phải trả tiền chi phí do sức khỏe bị xâm hại. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai.

[2] Bị đơn ông B mặt dù đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về pháp luật áp dụng: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại, thời điểm này Bộ luật Dân sự 2015 đang có hiệu lực pháp luật, nên áp dụng Bộ luật Dân sự 2015 để giải quyết.

[4] Về nội dung tranh chấp: Nguyên đơn chị H cho rằng ông B đã có hành vi gây thương tích cho chị H, làm tổn hại 03% sức khỏe, nên đã khởi kiện yêu cầu ông B phải bồi thường cho chị H.

Việc ông B vào ngày 23/7/2023 có hành vi dùng tay đánh, dùng chân đạp gây tổn hại sức khỏe cho chị H 03%, như Kết luận giám định số: 269/2022/PY-TgT ngày 27/9/2022 đã xác định - là có thật và đã được chính ông B thừa nhận. Cơ quan Công an thị xã A cũng đã ra Quyết định số: 531/QĐ-XLHC ngày 24/10/2022 về việc: xử phạt vi phạm hành chính ông Nguyễn Ngọc B với số tiền 6.500.000đ về hành vi ***“Cố ý gây thương tích nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, xảy ra ngày 23/7/2022 tại Tổ 4, phường P thị xã A, tỉnh Gia Lai”***. Như vậy đây là điều không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét về yêu cầu bồi thường: Tiền thuốc và tiền điều trị tại Trung tâm y tế thị xã A 891.000đ; Tiền thuốc và tiền điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định: 3.263.440đ; Tiền khám và thuốc tại phòng khám 38 Lê Lợi 2.010.000đ; Tiền thuốc tại nhà thuốc Thiện Nhân: 390.000đ; Tiền thuê xe ô tô chuyển viện 1.300.000đ; Tiền khám tại Trung tâm y tế thị xã A 160.000đ; Tiền công người chăm sóc: 2 đợt 8 ngày x 200.000đ/ngày thành 1.600.000đ; Tiền thu nhập bị mất: 8 ngày x 300.000đ/ngày thành 2.400.000đ; Tiền công nghỉ ngơi phục hồi sức khỏe là: 7 ngày x 300.000đ/ngày thành 2.100.000đ; Tổng cộng chi phí là 14.114.440đ.

Xét yêu cầu này của chị H là phù hợp với quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015; Chị H cung cấp đầy đủ các hóa đơn, chứng từ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, do đó có cơ sở được chấp nhận.

Ông B thừa nhận có gây ra thương tích cho chị H, nhưng không đồng ý bồi thường với lý do là: giữa gia đình chị H và con ông B có đánh, xô sát nhau, cũng gây ra thương tích cho con ông B và đã có bãi nại cho nhau, nên không đồng ý bồi thường. Điều này không được chị H thừa nhận và ông B cũng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh là hai bên thỏa thuận không ai phải bồi thường cho ai, nên không được chấp nhận.

Khoản 2 Điều 584 Bộ luật Dân sự quy định: Người gây thiệt hại không phải chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp: thiệt hại phát sinh là do sự kiện bất khả kháng hoặc thiệt hại xảy ra là do lỗi hoàn toàn của bên bị thiệt hại. Trong trường hợp này ông B không chứng minh được 02 yếu tố loại trừ trách nhiệm bồi thường của mình như điều luật nêu trên đã quy định, nên ông B không có căn cứ để xem xét loại trừ trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[5] Về án phí: Bị đơn ông B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận tính được là 740.722đ (*Bảy trăm bốn mươi nghìn bảy trăm hai mươi hai đồng*).

Nguyên đơn chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 584, 585, 586, 590 BLDS 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị H:

- Buộc ông Nguyễn Ngọc B phải bồi thường cho chị Võ Thị H số tiền 14.114.440đ (*Mười bốn một trăm mười bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. *Về án phí*: Buộc bị đơn ông Nguyễn Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 705.722đ (*Bảy trăm lẻ năm nghìn, bảy trăm hai mươi hai đồng*).

Nguyên đơn chị Võ Thị bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án (20/7/2023), các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt thời hạn kháng cáo được tính 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS TX A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Long Sơn